

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **44** /2020/HSST

Ngày 17/6/ 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - H P**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Sanh**.

2. Ông **Huỳnh Thanh T**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hải Trang** - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận H Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu tham gia phiên tòa:* ông **Ngô  
Mạnh Lân** - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H Châu,  
thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số  
34/2020/HSST ngày 10 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
35/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Văn C**, sinh ngày 10/8/1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân  
khẩu thường trú : Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: Lô số 17B2.6 Khu gia đình  
Q nhân sự đoàn III, phường H, quận H, thành phố Đ. Trình độ học vấn: 10/12;  
Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị P; Tiền án, tiền sự:  
không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019; có mặt.

**2/ Trương Ngọc T**, sinh ngày 26/8/1992; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân  
khẩu thường trú: Khu phố Đ, phường Y, thị xã K, tỉnh H; Chỗ ở: Phường số  
7B13, Khu chung cư B, phường N, quận S, thành phố Đ; Trình độ học vấn:  
12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn N và bà Đặng Thị V; Vợ Phạm  
Thị Thuận L, có 3 con ( lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018 ); Tiền án, tiền  
sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019; có mặt.

**3/ V Đình S**, sinh ngày 01/5/1996; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu  
thường trú: T, xã T, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: Lô số 17B2.6 Khu gia đình Q nhân sự  
đoàn III, phường H, quận H, thành phố Đ; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp:  
Không; Con ông V Xuân T ( c ) và bà Trịnh Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị  
bắt tạm giam ngày 17/12/2019; có mặt.

**4/ Nguyễn Trung H**, sinh ngày 25/12/1991; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký  
nhân khẩu thường trú : Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: Lô số 17B2.6 Khu gia  
đình Q nhân sự đoàn III, phường H, quận H, thành phố Đ. Trình độ học vấn:  
10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị P; vợ là Nguyễn  
Thị Minh T; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019; có  
mặt.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Địa chỉ 74 T. H. T, phường P, quận S, thành phố Đ, vắng mặt
2. Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ : K15/03 P.N.L, phường H, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
3. Ông H V, , sinh năm 1974. Địa chỉ : K101/02 Đ.T.H, phường T, quận T, thành phố Đ, vắng mặt.
4. Bà Kiều Thị Thu T, sinh năm 1976. Địa chỉ: 14 G.H, phường M quận S, thành phố Đ, vắng mặt.
5. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1990. Địa chỉ: 136 đường 3.2, phường T, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
6. Ông Đặng Hồng Q, sinh năm 1963. Địa chỉ : 145 Đ.H.T, phường H, quận C, thành phố Đ, vắng mặt.
7. Ông Lê Tự Hoàng P, sinh năm 1977. Địa chỉ: 244 N.T, phường H, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
8. Bà Chu Thị Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: K94/04/04 L.T.T, phường Th, quận S, thành phố Đ, vắng mặt.
9. Ông Nguyễn H T, sinh năm 1984. Địa chỉ : K81/H06/06 N.Đ, T, phường H, quận C, thành phố Đ, vắng mặt.
10. Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1981. Địa chỉ: K390/01 H.D, phường B, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
11. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: K47/09 N.L.B, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.
12. Ông Lê Thành H, sinh năm 1975. Địa chỉ: 58 N.P.N, phường A, quận T, thành phố Đ, vắng mặt.
13. Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: 54 N.T.G, phường M, quận N, thành phố Đ, vắng mặt.
14. Ông Trần Phảước B, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện D, tỉnh Q vắng mặt.
15. Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1985. Địa chỉ: K481 N.L.B, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.
16. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: 141 N.T.T, phường A, quận S, thành phố Đ, vắng mặt.
17. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: 374 H.H.T, phường , quận T, thành phố Đ, vắng mặt.
18. Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1971. Địa chỉ : 27 H.M.T, phường T, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
19. Bà Võ Thị Phảước H, sinh năm 1978. Địa chỉ : K43/H25 P.Đ.C, phường M, quận S, thành phố Đ, vắng mặt.
20. Bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1956. Địa chỉ : K644/39 T.N.V, phường H, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
21. Bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1993. Địa chỉ K15/4 N.T, phường H, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.
22. Bà Cái Thị Tường V, sinh năm 1972. Địa chỉ : 159 Đ.K, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.

23. Bà Mai Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ : 54 N.Đ.A, phường P, quận S, thành phố Đ, vắng mặt.

24. Bà Lê Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ : K39B T. H, phường H, quận L, thành phố Đ, vắng mặt.

25. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ : Khu gia đình Q nhân sự đoàn III, phường H, quận H, thành phố Đ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, tại quán cà phê số 32 đường Phái an Bội Châu, phường Thạch Thang, quận H Châu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Trương Ngọc T đang nhận số tiền 2.000.000 đồng từ Nguyễn Thị Mỹ H. Số tiền trên là do H trả tiền lãi và gốc cho T, vì trước đây H vay của T với 02 gói vay, cụ thể: vay số tiền 10.000.000 đồng với hình thức lãi đứng, 10 ngày trả lãi 01 lần với số tiền 1.500.000 đồng, tương ứng với lãi suất 547,5%/ năm; Vay 7.000.000 đồng với hình thức trả góp, trả trong 30 ngày, mỗi ngày trả tiền gốc và lãi 300.000 đồng tương ứng với lãi suất 247.62%/ năm (*Vượt quá lãi suất 100%/năm theo quy định của Điều 201 Bộ Luật Hình sự*). Khi T nhận tiền lãi 2.000.000 đồng từ H thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của T: số tiền 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu thu giữ của Trương Ngọc T các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số seri DNQXCS40RPFR, số Emei: 357203092216604.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám đen, số seri DX3N48KUFF9Y, số Emei: 352002069430510.

- 01 căn cước công dân số 030093000268 mang tên Trương Ngọc T (*Bút lục số:27*).

\* Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc T tại phường 7B13 chung cư Blue House, tổ 75, phường Nại Hiên Đông, quận S T, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, model: K5014, số seri G8N0CX005053311.

Mở rộng điều tra, vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C, V Đình S, Nguyễn Trung H tại lô số 17B2.6 Khu gia đình Q nhân sự đoàn 372, phường Hòa Thuận Tây, quận H Châu, thành phố Đà Nẵng, thu giữ cụ thể như sau:

**1. Thu của Nguyễn Văn C tại phòng ở tầng 2 phía bên phải cầu thang của căn nhà gồm:**

- 01 máy tính xách tay hiệu HP màu bạc có số seri 5CG51826SG bên trong có chứa nhiều thư mục liên quan đến nội dung vay tiền.

- 01 gậy bằng kim loại màu đen, loại 03 khúc, dài khoảng 25 cm.

- 16 hợp đồng cho vay.

- 01 bao nhựa chứa nhiều thẻ card có nội dung “cho vay trả góp không cần thế chấp, thủ tục nhanh gọn, lãi suất thấp, giải ngân trong ngày và số điện thoại 0905.689.807”.

- 01 màn hình tích hợp máy tính hiệu Apple, màu bạc, kích thước 50cmx32 cm.
- 01 máy in hiệu HP Leser jetpro M15W, màu trắng.
- 01 máy in hiệu Ecoprint 8220, màu đen.
- 01 máy in hiệu Xprinter X1350B, màu đen.

## **2. Thu giữ tại phòng ở tầng 3 bên phải cầu thang của căn nhà:**

- Đồ vật tài sản của Nguyễn Văn C gồm: 01 máy tích xách tay nhãn hiệu Dell, số model P15G, số ID 00371-868-0000007-85952; 01 kết sắt bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Hòa Phát; Số tiền 124.870.000 đồng; Số tiền 2015 tệ (*tiền Trung Quốc*).

- Tài sản của V Đình S: Số tiền 51.130.000 đồng.

- Tài sản của Nguyễn Trung H của 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng Imel 354845093568673; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc - đen, Imel 013789001531790; Số tiền 6.218.000 đồng; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung H

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu còn thu giữ các tài sản sau:

Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số imei 353071090346523, gắn thẻ sim mang số tH bao 0905.807.892; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS43H1-23648 có số máy JF73E0001854, số khung 7306GY001821.

Thu giữ của V Đình S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu trắng, số imei 358822054929026.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu đã ghi nhận các tài liệu từ điện thoại, V tính, tài khoản gmail của C và T.

## **Quá trình điều tra xác định được như sau:**

**I. Đối với Trương Ngọc T:** Khoảng cuối năm 2017, T đến thành phố Đà Nẵng sinh sống và hoạt động cho vay lãi nặng, trong đó có địa bàn quận H Châu. T cho vay với hai hình thức như sau:

- Hình thức thứ nhất: trả lãi đứng nghĩa là thu tiền lãi trước thời gian 10 ngày với lãi suất 365%/ năm đến 547,5%/ năm, tiền gốc thu một lần khi tắt toán.

- Hình thức thứ hai: thu lãi và gốc theo ngày trong thời hạn 20 ngày đến 50 ngày với lãi suất từ 182,5% đến 365%/năm”.

Khi cho vay tiền T yêu cầu chụp hình chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, passport, giấy phép kinh doanh hoặc một số giấy tờ khác để làm tin và đến nhà, nơi làm Việc, cửa hàng để xác minh thông tin người vay. Hằng ngày, T hẹn người vay tại địa điểm nhất định hoặc điện thoại hỏi người vay đang ở đâu để đến lấy tiền lãi và gốc hoặc yêu cầu chuyển khoản ngân hàng Techcombank số 19032950639016 của T. T lấy tên giả là T để thực hiện hoạt động cho vay. Trương Ngọc T đã cho 02 người vay, cụ thể:

### **1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã vay của T 25 lần, cụ thể:**

Vào các ngày 20/10/2018, 05/11/2018, 23/11/2018, 11/12/2018, 30/12/2018, 17/01/2019, 17/02/2019, 05/3/2019, 21/3/2019, 06/4/2019, 22/4/2019, 09/5/2019, 23/5/2019, 07/6/2019, 22/6/2019, 07/7/2019, 24/7/2019, 13/8/2019, 11/9/2019, 03/10/2019, 22/10/2019, 07/11/2019, 27/11/2019, H đã vay của T mỗi lần số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347,62%/năm, T thu phải dịch vụ mỗi lần 300.000 đồng. H đã thanh toán hết, T thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi

bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng. Riêng lần vay vào ngày 27/11/2019 đến ngày 17/12/2019, H đã thanh toán tiền gốc được 08 ngày với số tiền 1.533.333 đồng và lãi được 07 ngày với số tiền 466.667 đồng, T thu lợi bất chính là 439.817 đồng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, vào các ngày 18/7/2019 và 30/9/2019, H đã vay của T theo hình thức lãi đứng mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần với số tiền là 1.500.000đ, lãi suất là 547,50%/năm. Lần vay ngày 18/7/2019, H đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi được 5 lần với tổng số tiền 7.500.000 đồng, T thu lợi bất chính là 7.226.027 đồng. Riêng lần vay ngày 30/9/2019, H đã trả lãi được 6 lần với tổng số tiền 9.000.000 đồng (*Chưa trả tiền gốc*), T thu lợi bất chính là 8.671.233 đồng.

Như vậy, T đã cho Nguyễn Thị Mỹ H vay 25 lần với lãi suất từ 347,62%/năm đến 547,50%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 57.805.581 đồng. Ngoài ra, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 6.900.000 đồng

## **2. Bà Trần Thị Tuyết H vay của T 17 lần, cụ thể:**

Các ngày 04/02/2018, 09/3/2018, 26/3/2018, 12/4/2018, 12/4/2019, 06/5/2019, 21/5/2019, 14/6/2019, 30/6/2019, 17/7/2019, H đã vay của T mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.400.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 319,38%/năm. T thu phải dịch vụ 04 lần đầu là 250.000 đồng/01 lần, các lần khác thu phải dịch vụ 100.000 đồng/01 lần. H đã thanh toán hết, T thu lãi mỗi lần được 1.400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.312.329 đồng. Riêng lần vay ngày 17/7/2019, H đã trả lãi và gốc 15 ngày với tổng số tiền là 3.000.000 đồng, T thu lãi được 656.250 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 615.154 đồng.

Ngày 27/4/2018, H đã vay của T số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.600.000 đồng, trả trong vòng 32 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 423,66%/năm và thu phải dịch vụ 250.000 đồng. H đã thanh toán hết. T thu lãi được 2.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.477.260 đồng.

Các ngày 19/5/2018, 03/6/2018, 17/6/2018, H đã vay của T mỗi lần số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347,62%/năm, T thu phải dịch vụ mỗi lần 250.000 đồng. H đã thanh toán hết, T thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng.

Các ngày 29/9/2018, 08/12/2018, 27/12/2018, H đã vay của T mỗi lần số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 3.750.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, lãi suất là 365%/năm, T thu phải dịch vụ mỗi lần 150.000 đồng. H đã thanh toán hết, T thu lãi mỗi lần được 750.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 708.904 đồng.

Như vậy, T đã cho Trần Thị Tuyết H vay 17 lần với lãi suất năm 319,38% đến 423,66%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 22.684.883 đồng. Ngoài ra, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 3.050.000 đồng (*Bút lục số: 1006 - 1007*).

Vậy, T đã cho 02 người vay, với 42 lượt vay, lãi xuất từ 319,38% đến 547,50%/năm thu lợi bất chính tổng số tiền 80.490.464 đồng. Ngoài ra, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 9.950.000 đồng.

Ngoài hoạt động cho vay đơn lẻ như trên, T còn thỏa thuận làm chung với nhóm Nguyễn Văn C, V Đình S, Nguyễn Trung H với lợi nhuận chia 50%. Thông qua ứng dụng TiNa trên điện thoại, T và C đã phải lời hợp tự xưng là người của công ty TiNa cho vay 07 người cụ thể như sau:

**1. Ông H V** vay của nhóm Nguyễn Văn C và Trương Ngọc T 16 lần, cụ thể:

Ngày 01/4/2019, V vay của C, S, T số tiền 25.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 30.750.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C, T thu phải dịch vụ 400.000 đồng. V đã thanh toán hết. C, S, T đã thu lãi được 5.750.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 5.188.356 đồng.

Ngày 08/4/2019, V vay C, S, T với hình thức lãi đứng số tiền 10.000.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng, lãi suất là 365%/năm. C, S, T đã thu lãi được 2 lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng. C, S, T thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

Ngày 03/5/2019, V vay của C, S, H, T số tiền 25.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 30.000.000 đồng, trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 182,5%/năm. V đã thanh toán hết. C, S, H, T thu lãi được 5.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

Ngày 08/5/2019, V vay C, S, H, T với hình thức lãi đứng số tiền 10.000.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng, lãi suất là 365%/năm. C, S, H, T đã thu lãi được 3 lần với tổng số tiền 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 2.835.616 đồng.

Ngày 10/6/2019, V vay của C, S, H, T số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng, trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm, đã thanh toán hết. C, S, H, T thu lãi được 5.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

Ngày 02/7/2019, V vay của C, S, H, T số tiền 35.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 43.050.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.050.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm. V đã thanh toán hết. C, S, H, T thu lãi được 8.050.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 7.263.699 đồng.

Các ngày 28/7/2019, 14/8/2019, 02/9/2019, 15/9/2019, 13/10/2019, 22/10/2019, 09/11/2019, 13/11/2019, 11/12/2019, 13/12/2019, V vay của C, S, H, T mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.600.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm. V đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 4.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 4.150.685 đồng. Riêng lần vào ngày 11/12/2019, V đã thanh toán lãi và gốc 04 ngày với tổng số tiền 2.400.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 448.780 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 404.945 đồng. Lần vay vào ngày 13/12/2019, V đã thanh toán lãi và gốc được 02 ngày với tổng số tiền 1.200.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 224.390 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 202.472 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **H V** vay 16 lần với lãi suất từ 182,5%/ năm đến 365%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 59.895.089 đồng. Trong đó, C, S, T tham gia 16 lần thu lợi bất chính được tổng số tiền 59.895.089 đồng; H tham gia 14 lần thu lợi bất chính được tổng số tiền 52.816.322 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 400.000 đồng

**2. Bà Kiều Thị Thu T** vay của C, S, H, T 05 lần, cụ thể:

Vào các ngày 01/8/2019, 18/8/2019, 01/9/2019, 04/11/2019, 18/11/2019 T vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 20.000.000 đồng (*T và C mỗi người góp 10.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất là 365%/năm, C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 1.000.000đ. T đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 4.726.027 đồng. Riêng lần vay ngày 18/11/2019, T đã trả tiền gốc và lãi được 17 ngày với tổng số 17.000.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 3.400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 3.213.699 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Kiều Thị Thu T** vay 05 lần với lãi suất 365%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 22.117.807 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 5.000.000 đồng.

**3. Bà Trần Thị Mỹ D** vay của C, S, H, T 03 lần cụ thể:

Vào các ngày 03/8/2019, 20/8/2019, 16/9/2019, D vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 200.000.000 đồng (*T góp 50.000.000 đồng, C góp 150.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 240.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 8.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 6.000.000đ. D đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 40.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 36.712.329 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Trần Thị Mỹ D** vay 03 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 110.136.987 đồng. Ngoài ra, C, S, H, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 18.000.000 đồng

**4. Ông Đặng Hồng Q** vay của C, S, H, T 11 lần cụ thể:

Vào các ngày 25/7/2019, 11/8/2019, 26/8/2019, 23/9/2019, 11/10/2019, 30/10/2019, 19/11/2019, 14/12/2019, Q vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng (*T góp 25.000.000 đồng, C góp 25.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 60.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm. C, T thu phải dịch vụ 03 lần đầu là 2.500.000đ/01 lần, các lần sau C, T thu phải dịch vụ 1.000.000 đồng/01 lần. Q đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 9.178.082 đồng. Riêng lần vay ngày 14/12/2019, Q đã trả tiền gốc và lãi được 04 ngày với tổng số tiền 8.000.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 1.333.333 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.223.744 đồng.

Vào các ngày 20/10/2019, 03/11/2019, 20/11/2019, Q vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 150.000.000 đồng (*T góp 75.000.000 đồng, C góp 75.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 180.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 6.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 4.500.000 đồng. Q đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 30.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 27.534.247 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Đặng Hồng Q** vay 11 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 148.073.059 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 26.000.000 đồng.

**5. Ông Lê Tự Hoàng P** vay của C, S, H, T 08 lần cụ thể:

Vào ngày 07/3/2019, P vay C, S, T số tiền 30.000.000 đồng (*T góp 15.000.000 đồng, C góp 15.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 37.600.000 đồng, trả trong vòng 47 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 196,74%/năm, C, T thu phải dịch

vụ 2.000.000đ. P đã thanh toán hết vào ngày 02/4/2019. C, S, T thu lãi được 7.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 6.827.397 đồng.

Vào ngày 02/4/2019, P vay C, S, T số tiền 40.000.000 đồng (*T góp 20.000.000 đồng, C góp 20.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 50.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm, C, T thu phải dịch vụ 2.000.000đ. P đã thanh toán hết vào ngày 07/5/2019. C, S, T thu lãi được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 8.904.110 đồng.

Vào các ngày 07/5/2019, 21/6/2019, 02/8/2019 P vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 40.000.000 đồng (*T góp 20.000.000 đồng, C góp 20.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 50.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm, C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 2.000.000đ. P đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 8.904.110 đồng.

Vào các ngày 01/10/2019, 04/11/2019, 08/12/2019, P vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 40.000.000 đồng (*T góp 20.000.000 đồng, C góp 20.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 48.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 2.000.000đ. P đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 8.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 7.123.288 đồng. Riêng lần vay vào ngày 08/12/2019, P đã trả lãi và gốc được 09 ngày với tổng số tiền 10.800.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 1.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.602.740 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Lê Tụ Hoàng P** vay 08 lần với lãi suất từ 182,50%/năm đến 196,74%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 58.293.153 đồng. Trong đó, C, S, T tham gia 8 lần thu lợi bất chính được tổng số tiền 58.293.153 đồng; H tham gia 06 lần thu lợi bất chính được tổng số tiền 42.561.646 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 16.000.000 đồng.

#### **6. Bà Chu Thị Thanh T** vay của C, S, H, T 07 lần cụ thể:

Vào các ngày 09/7/2019, 12/8/2019, 10/9/2019, 04/10/2019, 25/10/2019, 15/11/2019, 10/12/2019, T vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 40.000.000 đồng (*T góp 20.000.000 đồng, C góp 20.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 49.200.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm. C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 2.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 9.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 8.301.370 đồng. Riêng lần vay vào 10/12/2019, T đã trả tiền gốc và lãi được 06 ngày với tổng số tiền 7.200.000 đồng, C, S, H, T thu lãi được 1.346.341, trong đó thu lợi bất chính là 1.214.835 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Chu Thị Thanh T** vay 07 lần với lãi suất 204,76%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 51.023.055 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 14.000.000 đồng

**7. Ông Nguyễn H T** (Sinh năm: 1984, trú: K81/H06/06 Nguyễn Đình Tú, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) vay của C, S, H, T 04 lần cụ thể:

Vào các ngày 25/9/2019, 14/10/2019, 03/11/2019, 22/11/2019, T vay C, S, H, T mỗi lần số tiền 100.000.000 đồng (*T góp 50.000.000 đồng, C góp 50.000.000 đồng*), tổng số tiền phải trả là 124.000.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 4.000.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. C, T thu phải dịch vụ mỗi lần 5.000.000



đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H, T thu lãi mỗi lần được 24.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 22.301.370 đồng. Riêng lần vay vào ngày 22/11/2019, T đã trả lãi và gốc được 15 ngày với tổng số tiền 60.000.000 đồng. C, S, H, T thu lãi được 11.612.903 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 10.790.985 đồng.

Như vậy, C, S, H, T đã cho **Nguyễn H T** vay 04 lần với lãi suất 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 77.695.095 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 20.000.000 đồng.

Vậy, C, S, H, T đã cho 07 người vay, với 54 lượt vay, lãi xuất từ 182,50%/năm đến 365%/năm thu lợi bất chính tổng số tiền 527.234.245 đồng. Trong đó H cùng tham gia cho vay 86 lượt, thu lợi bất chính tổng số tiền 504.423.971 đồng. Ngoài ra, C, T thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 99.400.000 đồng.

**II. Đối với Nguyễn Văn C, V Đình S, Nguyễn Trung H:** Theo lời khai của Nguyễn Văn C: Vào cuối tháng 6/2017, C cùng Nguyễn Văn Tới (*Sinh năm 1990; Trú tại xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng*) đến Đà Nẵng hoạt động cho vay với lãi xuất cao. Ban đầu C làm công ăn lương cho Tới. C và Tới cho vay với hai hình thức:

- Hình thức thứ nhất: Trả lãi đứng nghĩa là thu tiền lãi trước thời gian 10 ngày với lãi suất 365%/ năm đến 730%/ năm, tiền gốc thu một lần khi tất toán.

- Hình thức thứ hai: Thu lãi và gốc theo ngày trong thời hạn 20 ngày đến 50 ngày với lãi suất từ 243,33%/năm.

Đến cuối năm 2017, Tới không ở Đà Nẵng nữa nên giao lại toàn bộ hoạt động cho vay cho C quản lý với tổng số vốn là 500.000.000 đồng. Ngày 05/01/2018, C thỏa thuận với Tới là C sẽ quản lý toàn bộ hoạt động và hằng ngày gửi mail về cho Tới, tổng thu nhập được sau khi đã trừ tiền ăn uống và lương nhân Viên thì C và Tới mỗi người được hưởng 50%. Khi cho vay C tự giới Tệu với khách vay tên là Nam. Cũng vào đầu năm 2018, C rủ S vào Đà Nẵng ở chung và đi thu tiền cho C, C in tờ rơi có nội dung cho vay trả góp cùng điện thoại di động 0905.589.807 của C và cùng S phát cho người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đầu tháng 5/2019, anh ruột của C là Nguyễn Trung H vào Đà Nẵng làm Việc cho C. Nhiệm vụ của H, S là thu tiền cho C. C và S nhập số tiền vào mail gửi cho Tới. Ngoài các lần cho vay mà nhóm C thỏa thuận làm chung với Trương Ngọc T như đã nêu trên, C, S, H còn cho vay riêng lẻ cụ thể như sau:

**1. Bà Kiều Thị Thu T:** Ngoài vay của C, T, H, S như nêu trên, T còn vay của C, S, H 07 lần, cụ thể như sau:

Vào các ngày 25/7/2019, 12/8/2019, 27/8/2019, 11/9/2019, 23/10/2019, 08/11/2019, 23/11/2019, T vay C, S, H mỗi lần số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 48.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 1.600.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 2.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 8.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 7.342.466 đồng. Riêng lần vay vào ngày 23/11/2019, T thanh toán được 15 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng, C, S, H thu lãi được 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 3.671.233 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Kiều Thị Thu T** vay 07 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 47.726.029 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 14.000.000 đồng

**2. Bà Trần Thị Mỹ D:** Ngoài vay của C, T, H, S như đã nêu trên, T còn vay của C, S, H 02 lần, cụ thể như sau:

Vào ngày 08/8/2019, D vay C, S, H với hình thức lãi đứng số tiền 150.000.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất là 365%/năm, C thu phải dịch vụ 4.500.000 đồng. D đã trả tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 01 lần là 15.000.000 đồng. C, S, H thu lợi bất chính là 14.178.082 đồng.

Vào ngày 05/9/2019, D vay C, S, H với hình thức lãi đứng số tiền 200.000.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 365%/năm, C thu phải dịch vụ 6.000.000 đồng. D đã trả tiền gốc 200.000.000 đồng; tiền lãi 3 lần và 3 ngày với tổng số tiền 66.000.000 đồng. C, S, H thu lợi bất chính là **62.383.562 đồng**.

Như vậy, C, S, H đã cho **Trần Thị Mỹ D** vay 02 lần với lãi suất 365%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 76.561.644 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 10.500.000 đồng (*Bút lục số: 879 - 880*).

**3. Ông Nguyễn Nhật T** vay của C, S, H 5 lần cụ thể:

Vào ngày 17/4/2019, Tường vay C, S số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 49.200.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ 2.000.000 đồng. Tường đã thanh toán hết. C, S thu lãi được 9.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 8.301.370 đồng.

Vào ngày 20/4/2019, Tường vay C, S số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 36.900.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm và thu phải dịch vụ 1.500.000đ. Tường đã thanh toán hết. C, S thu lãi được 6.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 6.226.027 đồng.

Vào các ngày 09/5/2019, 09/6/2019, Tường vay C, S, H mỗi lần số tiền 70.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 86.100.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 2.100.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 3.500.000 đồng. Tường đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 16.100.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 14.527.397 đồng.

Vào ngày 05/7/2019, Tường vay C, S, H số tiền 70.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 86.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 2.800.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm, C thu phải dịch vụ 3.500.000đ. Tường đã trả gốc 12 ngày và tiền lãi 11 ngày được với tổng số tiền 32.800.000 đồng. C, S, H thu lãi được 5.961.290 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 5.539.373 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho Nguyễn Nhật T vay 05 lần với lãi suất từ 204,76%/năm đến 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 49.121.564 đồng. Trong đó, H tham gia 03 lần thu lợi bất chính 34.594.167 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 14.000.000 đồng

**4. Bà Nguyễn Thị H** (Sinh năm: 1966, trú: K47/19 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) vay của C, S, H 21 lần cụ thể:

Vào các ngày 05/4/2018, 26/4/2018, 16/5/2018, 05/6/2018, 25/6/2018, H vay của C, S mỗi lần số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 182.50%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. H đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 3.561.644 đồng.

Vào các ngày 13/7/2018, 30/7/2018, 15/8/2018, 31/8/2018, 14/9/2018, 29/9/2018, 14/10/2018, 31/10/2018, 15/11/2018, 05/12/2018, H vay của C, S mỗi lần số tiền 15.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 18.500.000 đồng, trả trong vòng 37 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 230.18%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 750.000 đồng. H đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 3.500.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 3.195.890 đồng.

Vào ngày 16/3/2019, H vay của C, S số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 243.33%/năm, C thu phải dịch vụ 1.000.000 đồng. H đã thanh toán hết. C, S thu lãi được 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 3.671.233 đồng.

Vào các ngày 31/8/2019, 15/9/2019, 30/9/2019, 30/10/2019, 15/11/2019, H vay của C, S, H mỗi lần số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 36.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 243.33%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 1.500.000 đồng. H đã thanh toán hết. C, S, H thu lãi mỗi lần được 6.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 5.506.849 đồng. Riêng lần vay vào ngày 15/11/2019, H đã trả tiền gốc và lãi được 08 ngày với tổng số tiền 9.600.000 đồng. C, S, H thu lãi được 1.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.468.493 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Nguyễn Thị H** vay 21 lần với lãi suất từ 182.50%/năm đến 243.33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 76.934.242 đồng. Trong đó, H tham gia 05 lần thu lợi bất chính 23.495.889 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 21.000.000 đồng.

**5. Ông Lê Thành H** (Sinh năm: 1975; trú: 58 Nguyễn Phảiwóc Nguyên, phảiwòng An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) vay của C, S, H 03 lần, cụ thể:

Vào các ngày 22/8/2019, 02/11/2019, H vay của C, S, H mỗi lần số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 36.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm. Lần vay ngày 22/8/2019, H đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi được 6.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 5.506.849 đồng. Riêng lần vay vào ngày 02/11/2019, H đã trả được 15 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 3.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.753.425 đồng.

Ngoài ra vào ngày 20/9/2019, H vay của C, S, H số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm. H đã thanh toán hết vào ngày 20/10/2019. C, S, H thu lãi được 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 3.671.233 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Lê Thành H** vay 03 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 11.931.507 đồng.

**6. Bà Huỳnh Thị Thanh T** vay của C, S, H 04 lần, cụ thể:

Vào các ngày 01/10/2019, 28/10/2019, 19/11/2019, 10/12/2019, T vay của C, S, H mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.835.616 đồng. Riêng lần vay vào ngày 10/12/2019, T đã tiền được 06 ngày với tổng số tiền 2.400.000 đồng. C, S, H thu lãi được 400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 367,123 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Huỳnh Thị Thanh T** vay 04 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 5.873.971 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 2.000.000 đồng.

**7. Ông Nguyễn Văn T** vay của C, S, H 05 lần, cụ thể:

Vào ngày 22/4/2019, T vay của C, S số tiền 60.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 73.800.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.800.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm và thu phải dịch vụ 6.000.000 đồng. T đã thanh toán hết vào ngày 14/5/2019. C, S thu lãi được 13.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 12.452.055 đồng.

Vào các ngày 14/5/2019, 05/6/2019, T vay của C, S, H mỗi lần số tiền 60.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 73.800.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.800.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 6.000.000 đồng. Lần vay ngày 14/5/2019, T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi được 13.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 12.452.055 đồng. Riêng lần vay ngày 05/6/2019, T đã trả lãi và gốc được 05 ngày với tổng số tiền 9.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 1.682.927 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.518.543 đồng.

Vào các ngày 08/5/2019, 29/5/2019, T vay của C, S, H số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 49.200.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 4.000.000 đồng. Lần vay ngày 08/5/2019, T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi được 9.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 8.301.370 đồng. Riêng lần vay vào ngày 29/5/2019, T đã thu tiền được 12 ngày. C, S, H thu lãi được 2.692.683 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.429.669 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Nguyễn Văn T** vay 05 lần với lãi suất 204,76%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 37.153.692 đồng. Trong đó, H tham gia 04 lần thu lợi bất chính 24.701.637 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 26.000.000 đồng.

**8. Ông Trần Phảiước B** vay của C, S, H 15 lần, cụ thể:

Vào ngày 20/9/2018, B vay của C, S số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 36.900.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ 2.500.000 đồng. B đã thanh toán hết. C, S thu lãi được 6.900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 6.226.027 đồng.

Vào các ngày 15/10/2018, 06/11/2018, 25/11/2018, 16/12/2018, 08/01/2019, 29/01/2019, 05/3/2019, 30/3/2019, 21/4/2019, B vay của C, S mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 61.500.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm. Lần vay vào ngày 15/10/2018, C thu phải dịch vụ 2.500.000 đồng, các lần vay khác C thu phải dịch vụ 2.000.000 đồng. B đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 11.500.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 10.376.712 đồng.

Vào các ngày 19/5/2019, 10/6/2019, 04/7/2019, 29/7/2019, 18/8/2019, B vay của C, S, H mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 61.500.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 2.000.000 đồng. B đã thanh toán hết. C, S, H thu lãi mỗi lần được 11.500.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 10.376.712 đồng. Riêng lần vay vào ngày 18/8/2019, B đã trả được 38 ngày tiền gốc là: 46.121.952 đồng, 37

ngày tiền lãi là 10.378.048 đồng (*ông B còn nợ 5.000.000đ*). C, S, H thu lợi bất chính là 9.364.350 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Trần Phảiước B** vay 15 lần với lãi suất 204,76%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 150.487.633 đồng. Trong đó, H tham gia 05 lần thu lợi bất chính 50.871.198 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 31.000.000

**9. Bà Lê Thị Tuyết N** vay của C, S, H 11 lần, cụ thể:

Vào các ngày 29/5/2019, 17/6/2019, 28/6/2019, 13/7/2019, 27/7/2019, 16/8/2019, 01/9/2019, 17/9/2019, 06/10/2019, 26/10/2019, 14/11/2019, N của C, S, H mỗi lần số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347.62%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 300.000 đồng. N đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Lê Thị Tuyết N** vay 11 lần với lãi suất 347.62%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 20.734.252 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 3.300.000 .

**10. Ông Nguyễn Văn T** vay của C, S, H 08 lần, cụ thể:

Vào ngày 20/6/2019, T vay của C, S, H số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 48.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 1.600.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 2.000.000 đồng. T đã thanh toán hết vào ngày 18/7/2019. C, S, H thu lãi được 8.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 7.342.466 đồng.

Vào các ngày 18/7/2019, 10/8/2019, 01/9/2019, 23/9/2019, 16/10/2019, 10/11/2019, 29/11/2019, T vay của C, S, H số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 60.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 2.500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 9.178.082 đồng. Riêng lần vay vào ngày 29/11/2019, T đã trả lãi và gốc được 16 ngày với tổng số tiền 32.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 5.333.333 đồng, trong đó thu lợi bất chính 4.894.977 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Nguyễn Văn T** vay 08 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số đồng 67.305.935 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 19.500.000 đồng.

**11. Bà Võ Thị Phảiước H** vay của C, S, H 06 lần, cụ thể:

Vào các ngày 11/4/2019, 06/5/2019, 26/5/2019, 22/6/2019, 21/7/2019, 12/8/2019, H đã vay của C, S mỗi lần số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm, C chỉ thu phải dịch vụ tại lần đầu 200.000 đồng. H đã thanh toán hết. C, S, H thu lãi mỗi lần được 1.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.115.068 đồng. Riêng lần vay vào ngày 12/8/2019, H đã trả tiền gốc và lãi được 19 ngày với tổng số tiền 3.800.000 đồng. C, S, H thu lãi được 735.484 đồng, trong đó thu lợi bất chính 683.429 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Võ Thị Phảiước H** vay 06 lần với lãi suất 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 6.258.769 đồng. Trong đó, H tham gia 05 lần thu lợi bất chính số tiền 5.143.701 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 200.000 đồng .

**12. Bà L** vay của C, S, H 30 lần, cụ thể:

Các ngày 18/4/2018, 07/5/2018, 27/5/2018, 12/6/2018, 26/6/2018, 12/7/2018, 25/7/2018, 10/8/2018, 27/8/2018, 13/9/2018, 29/9/2018, 30/10/2018, 14/11/2018, 29/11/2018, 13/12/2018, 29/12/2018, L đã vay của C, S mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. L đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 2.400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 2.230.137 đồng.

Các ngày 15/02/2019, 03/3/2019, 19/3/2019, 04/4/2019, 23/4/2019, L đã vay của C, S mỗi lần số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347.62%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 300.000 đồng. L đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần được là 1.884.932 đồng.

Các ngày 13/5/2019, 30/5/2019, 20/6/2019, 07/7/2019, 03/8/2019, 21/8/2019, 12/9/2019, 01/10/2019, 23/10/2019, L đã vay của C, S, H mỗi lần số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347.62%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 300.000 đồng. L đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng. Riêng lần vay vào ngày 23/10/2019, L đã thanh toán tiền lãi và gốc được 27 ngày với tổng số tiền 8.100.000 đồng. C, S, H thu lãi được 1.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.696.438 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho L vay 30 lần với lãi suất 282,58%/năm đến 347,62%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 61.882.746 đồng. Trong đó, H tham gia 09 lần thu lợi bất chính được 16.775.894 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 12.200.000 đồng.

**13. Bà Trần Thị Thu L** vay của C, S, H 04 lần cụ thể:

Các ngày 27/9/2019, 23/10/2019, 16/11/2019, 07/12/2019, L đã vay của C, S, H mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 243.33%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. L đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng. Riêng lần vay vào ngày 07/12/2019, L đã trả tiền gốc và lãi được 10 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 1.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Trần Thị Thu L** vay 4 lần với lãi suất 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 6.424.656 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 2.000.000 đồng.

**14. Bà Nguyễn Thị Khánh V** (Sinh năm: 1993; trú: K15/4 Nguyễn Trãi, phường H Châu II, quận H Châu, thành phố Đà Nẵng) vay của C, S, H 07 lần cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày 28/3/2019, V đã vay của C, S số tiền 100.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 120.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 3.000.000 đồng, lãi suất là 182.50%/năm, C thu phải dịch vụ 10.000.000 đồng. V đã thanh toán hết vào ngày 19/4/2019. C, S thu lãi được 20.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 17.808.219 đồng.

- Lần 2: Vào ngày 03/4/2019, V đã vay của C, S số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 60.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000

đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 5.000.000 đồng. V đã thanh toán hết vào ngày 19/4/2019. C, S thu lãi được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 9.178.082 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 08/4/2019, V đã vay của C, S số tiền 100.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 120.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 4.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 10.000.000 đồng. V đã thanh toán hết vào ngày 21/4/2019. C, S thu lãi được 20.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 18.356.164 đồng.

- Lần 4: Vào ngày 19/4/2019, V đã vay của C, S số tiền 150.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 180.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 6.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 7.500.000 đồng. V đã thanh toán hết vào ngày 09/5/2019. C, S thu lãi được 30.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 27.534.247 đồng.

- Lần 5: Vào ngày 21/4/2019, V đã vay số tiền 100.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 120.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 4.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 5.000.000 đồng. V đã thanh toán hết vào ngày 12/5/2019. C, S thu lãi được 20.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính 18.356.164 đồng.

- Lần 6: Vào ngày 09/5/2019, V đã vay của C, S, H số tiền 150.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 180.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 6.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 7.500.000 đồng. V đã trả tiền gốc và lãi được 06 ngày với tổng số tiền 36.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 6.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 5.506.849 đồng.

- Lần 7: Vào ngày 12/5/2019, V đã vay của C, S, H số tiền 100.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 120.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 4.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 5.000.000 đồng. V đã trả tiền gốc và lãi được 03 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 2.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.835.616 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Nguyễn Thị Khánh V** vay 07 lần với lãi suất 182,50%/năm đến 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 98.575.341 đồng. Trong đó: H tham gia 02 lần thu lợi 7.342.465. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 50.000.000 đồng.

**15. Bà Cái Thị Tường V** (Sinh năm: 1972; trú: 159 Đồng Kè, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) vay của C, S, H 03 lần cụ thể:

Các ngày 21/3/2019, 18/4/2019, V đã vay của C, S mỗi lần số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. V đã thanh toán hết, C, S thu lãi mỗi lần được 1.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 1.115.068 đồng.

Ngày 14/5/2019, V đã vay của C, S, H số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. V đã trả được 22 ngày với tổng số tiền 4.400.000 đ. C, S, H thu lãi được 851.623 đồng, trong đó thu lợi bất chính 791.339 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Cái Thị Tường V** vay 03 lần với lãi suất 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số 3.021.475 đồng. Trong đó, H tham gia 01 lần thu lợi 791.339 đồng (*Bút lục số: 1073 - 1074*).

**16. Bà Mai Thị T** vay của C, S, H 18 lần, cụ thể:

Các ngày 18/7/2018, 07/8/2018, 27/8/2018, 09/10/2018, 26/10/2018, 12/11/2018, 02/12/2018, 03/01/2019, 30/01/2019, 19/4/2019, T đã vay của C, S mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. T đã thanh toán hết. C, S thu lãi mỗi lần được 2.400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 2.230.137 đồng.

Các ngày 15/5/2019, 05/6/2019, 30/6/2019, 20/7/2019, 17/8/2019, 08/9/2019, 22/10/2019, 15/11/2019, T đã vay của C, S, H mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm, C thu phải dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 2.400.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 2.230.137 đồng. Riêng lần vay vào ngày 15/11/2019, T trả gốc và lãi được 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng. C, S, H thu lãi được 1.935.484 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.798.498 đồng.

Như vậy, C, S, H đã cho **Mai Thị T** vay 18 lần với lãi suất năm 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 39.710.827 đồng. Trong đó, H tham gia 08 lần thu lợi 17.409.457 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 9.000.000 đồng.

**17. Bà H** vay của C, S, H 05 lần cụ thể:

Các ngày 14/10/2019, 11/11/2019, H đã vay của C, S, H mỗi lần số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 60.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.000.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm. C thu phải dịch vụ các lần vay trên lần lượt là 2.500.000 đồng, 1.500.000 đồng. H đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 10.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 9.178.082 đồng.

Các ngày 28/10/2019, 14/11/2019, H đã vay của C, S, H mỗi lần số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm. C thu phải dịch vụ các lần vay trên lần lượt là 1.000.000 đồng, 600.000 đồng. H đã thanh toán hết, C, S, H thu lãi mỗi lần được 4.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mỗi lần là 3.671.233 đồng.

Vào ngày 25/11/2019, H đã vay của C, S, H số tiền 70.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 84.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 2.800.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm, C thu phải dịch vụ 2.100.000 đồng. H đã trả gốc và lại được 24 ngày với tổng số tiền 67.200.000 đồng. C, S, H thu lãi được 11.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính 10.279.452 đồng.

Vậy, C, S, H đã cho **H** vay 05 lần với lãi suất năm 243,33%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) thu lợi bất chính được tổng số tiền 35.978.082 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 7.700.000 đồng (*Bút lục số: 1009 - 1010*).

Tổng cộng, C, S, H đã cho 17 người vay, với 154 lượt vay, lãi xuất từ 182,50%/năm đến 347,62%/năm. Thu lợi bất chính tổng số tiền 795.682.365 đồng. Trong đó, H cùng tham gia cho vay 50 lượt, thu lợi bất chính tổng số tiền 453.661.826 đồng. Ngoài ra, C thu lợi từ thu phải dịch vụ số tiền 222.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Ngọc T, V Đình S, Nguyễn Trung H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.



Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn C** từ 12 đến 15 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **Trương Ngọc T** từ 09 đến 12 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **V Đình S** từ 09 đến 12 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Trung H** từ 09 đến 12 tháng tù;

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành V của mình là V phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1] Về tính hợp pháp của các hành V, quyết định tố tụng: Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 17/12/2019, Nguyễn Văn C, Trương Ngọc T, V Đình S, Nguyễn Trung H đã thực hiện hoạt động cho 24 người vay tiền, tổng số 250 lượt vay, với mức lãi suất từ 182,50%/ năm đến 547.50%/ năm thu lợi tổng số tiền 1.403.407.074 đồng. Trong đó : Nguyễn Văn C, V Đình S tham gia cho 22 người vay, với 208 lượt vay, thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.322.916.610 đồng; Nguyễn Trung H tham gia cho 22 người vay, với 136 người vay, thu lợi bất chính 958.085.797 đồng; Trương Ngọc T tham gia cho 09 người vay, với 96 lượt vay, thu lợi bất chính 607.724.709 đồng. Hình thức cho vay của các bị cáo, đó là :

- Hình thức thứ nhất: trả lãi đứng, nghĩa là thu tiền lãi trước thời gian 10 ngày với lãi suất 365%/ năm đến 547,5%/ năm, tiền gốc thu một lần khi tất toán.

- Hình thức thứ hai: thu lãi và gốc theo ngày trong thời hạn 20 ngày đến 50 ngày với lãi suất từ 182,5% đến 365%/năm.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành V của các bị cáo cho người dân vay với nhiều hình thức, mức tiền lãi từ 182,5%/ năm đến 547,5%/ năm mà theo quy định tại

khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất không được quá 20%/ năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Theo đó, lãi suất cao nhất theo trong Bộ luật dân sự là 20%/ năm, Như vậy, lãi suất gấp 05 lần trở lên lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 là 100%/ năm. Hành V của các bị cáo đã cho vay gấp nhiều lần theo quy định của pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động tài chính ngân hàng và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Mặt khác, các bị cáo thực hiện hành V cho vay nặng lãi nhiều lần và tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần phạm tội từ 100 triệu trở lên, những lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt với mức án tương ứng với hành V phạm tội của bị cáo.

**[3]** Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy :

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C là người giữ vai trò chính, là người tổ chức, quản lý chung đồng thời cung cấp vốn để các bị cáo khác đứng ra cho vay, trả tiền công cho bị cáo để phạm tội mục đích cho vay và thu lợi nhuận. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử với mức án cao hơn các đồng phạm nhằm tương xứng với hành V phạm tội của bị cáo là thỏa đáng.

Đối với Trương Ngọc T, Nguyễn Trung H, V Đình S đóng vai trò là những người giúp sức tích cực trong Việc phạm tội nên cần Xét cũng phải có mức án nghiêm nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải về hành V phạm tội của mình, các bị cáo V Đình S, Trương Ngọc T có ông bà là người có công với Nhà nước. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

**[4]** Về xử lý tang vật trong vụ án:

[4.1] Trong quá trình điều tra đã thu giữ:

+ Của Nguyễn Văn C: 01 máy tính xách tay hiệu HP màu bạc có số seri 5CG51826SG bên trong có chứa nhiều thư mục liên quan đến nội dung vay tiền; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, số model P15G, số ID 00371-868-0000007-85952; 16 hợp đồng cho vay; 01 kết sắt bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Hòa Phát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số imei 353071090346523, gắn thẻ sim mang số TH bao 0905.807.892.

+ Của Nguyễn Ngọc T: Số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số seri DNQXCS40RPFR, số Emei: 357203092216604; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xám đen, số seri DX3N48KUFF9Y, số Emei: 352002069430510; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, model: K5014, số seri G8N0CX005053311.

+ Của V Đình S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C màu trắng, số imei 358822054929026;

+ Cửa Nguyễn Trung H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc - đen, Imel 013789001531790.

Xét thấy đây là toàn bộ vật dùng vào Việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 gậy bằng kim loại màu đen, loại 03 khúc, dài khoảng 25 cm; 01 bao nhựa chứa nhiều thẻ card có nội dung “cho vay trả góp không cần thế chấp, thủ tục nhanh gọn, lãi suất thấp, giải ngân trong ngày và số điện thoại 0905.689.807 của Nguyễn Văn C của Nguyễn Văn C.

+ Tiếp tục lưu trữ đối với 16 hợp đồng cho vay theo hồ sơ vụ án.

+ Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 124.870.000 đồng; 2015 tệ (tiền Trung Quốc) của Nguyễn Văn C để đảm bảo T hành án

[4.2] Đối với các tài sản không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo, gồm :

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn C**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS43H1-23648 có số máy JF73E0001854, số khung 7306GY001821; 01 màn hình tích hợp máy tính hiệu Apple, màu bạc, kích thước 50cmx32 cm; 01 máy in hiệu Hp Leser jetpro M15W, màu trắng; 01 máy in hiệu Ecoprint 8220, màu đen; 01 máy in hiệu Xprinter X1350B, màu đen.

- Trả lại cho **Nguyễn Trung H** 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng Imel 354845093568673; số tiền 6.218.000 đồng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung H.

- Trả lại cho **Trương Ngọc T** 01 căn cước công dân số 030093000268 mang tên Trương Ngọc T.

- Trả lại cho **V Đình S** số tiền 51.130.000

[4.3]

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng - TH mại và dịch vụ Đan Anh; 01 giấy phép lái xe số 490026003350, họ tên: Trần Phả nước B; 01 giấy Chứng minh nhân dân, số 205115194, họ tên: Trần Phả nước B: Trả lại cho Trần Phả nước B

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Đầu tư TH mại Quốc tế Tokyo và Giấy xác nhận về Việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần tập đoàn S Quốc tế của Trần Thị Mỹ D: Trả lại cho Trần Thị Mỹ D

- Đối với 01 sổ Hộ khẩu, số 150198777, chủ hộ Nguyễn Nhật T; 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH TH mại - Xây dựng T Tường Long; 01 giấy Chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Cửa hàng - Công ty TNHH TH mại - Xây dựng T Tường Long: Trả lại cho Nguyễn Nhật T

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh: Nguyễn Thị Khánh V; 01 giấy Chứng nhận kết hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh V: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Khánh V

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe moto BKS: 43E1-309.87, tên chủ xe Chu Thị Thanh T: Trả lại cho bà Chu Thị Thanh T

- Đối với 01 giấy Khai sinh, họ tên: Nguyễn Bảo Q: Trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 201778895 của Dương Trương Thị L; 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH Dịch vụ Lâm T Phảiát; 01 giấy phảiép lái xe số 790112286323, họ tên: Phảiạm Ngọc A: Hiện nay chưa điều tra làm rõ nên chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H Châu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

**[5]. Về biện phảiáp tư phảiáp :**

[5.1] Trong vụ án này Nguyễn Văn C, Trương Ngọc T là những người bỏ tiền ra để thực hiện hành V phảiạm tội và thu lợi bất chính trong đó bao gồm tiền gốc và lãi vượt quá quy định; Tiền lãi trong mức 20% theo quy định nhưng là tài sản phảiát sinh từ hành V phảiạm tội, tiền thu phảií dịch vụ từ hoạt động cho vay. Do đó:

+ Buộc **Nguyễn Văn C** phải nộp lại số tiền là :

- Tiền gốc và lãi vượt quá quy định là : 5.419.346.264 đồng.

- Tiền lãi trong mức 20% nhưng do phảiát sinh từ hành V phảiạm tội là: 99.120.000 đồng.

- Tiền thu phảií dịch vụ là 272.100.000 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Văn C phải nộp lại **5.790.560.264** đồng.

+ Buộc **Trương Ngọc T** phải nộp lại số tiền :

- Tiền gốc và lãi vượt quá quy định là : 1.430.594.209 đồng.

- Tiền lãi trong mức 20% nhưng do phảiát sinh từ hành V phảiạm tội là : 26.782.466 đồng.

- Tiền thu phảií dịch vụ là 59.650.000 đồng.

Tổng cộng Trương Ngọc T phải nộp số tiền: **1.517.026.675** đồng

[5.2] Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Ngọc T phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sau :

+ *Nguyễn Văn C và Trương Ngọc T phải liên đới trả lại cho :*

- Ông H V: 59.895.089 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 29.947.544 đồng.

- Bà Kiều Thị Thu T: 22.117.807 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 11.058.904 đồng.

- Bà Trần Thị Mỹ D: 110.136.987 đồng. Trong đó T chịu: 27.534.247 đồng, C chịu: 82.602.740 đồng.

- Ông Đặng Hồng Q: 148.073.059 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 74.036.530 đồng.

- Ông Lê Tự Hoàng P: 58.293.153 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 29.146.577 đồng.

- Bà Chu Thị Thanh T: 51.023.055 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 25.511.528 đồng.

- Ông Nguyễn H T: 77.695.095 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 38.847.548 đồng.

Chia phảiàn Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả lại số tiền **291.151.371** đồng; Trương Ngọc T có nghĩa vụ trả lại số tiền **236.082.878** đồng.

+ *Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả lại cho :*

- Bà Kiều Thị Thu T: 47.726.029 đồng

- Bà Trần Thị Mỹ D: 76.561.644 đồng

- Ông Nguyễn Nhật T: 49.121.564 đồng
- Bà Nguyễn Thị H: 76.934.242 đồng
- Ông Lê Thành H: 11.931.507 đồng
- Bà Huỳnh Thị Thanh T: 5.873.971 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 37.153.692 đồng
- Ông Trần Phảiước B: 150.487.633 đồng
- Bà Lê Thị Tuyết N: 20.734.252 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 67.305.935 đồng.
- Bà Võ Thị Phảiước H: 6.258.769 đồng
- Bà L: 61.882.746 đồng
- Bà Trần Thị Thu L: 6.424.656 đồng
- Bà Nguyễn Thị Khánh V: 98.575.341 đồng
- Bà Cái Thị Tường V: 3.021.475 đồng
- Bà Mai Thị T: 39.710.827 đồng
- Bà H: 35.978.082 đồng
- Tổng cộng số tiền là **795.682.365** đồng
- + *Trương Ngọc T phải có nghĩa vụ trả lại cho :*
- Bà Nguyễn Thị Mỹ H: 57.805.581 đồng.
- Bà Trần Thị Tuyết H: 22.684.883 đồng.

[5.3] Truy thu số tiền người vay chưa trả cho Nguyễn Văn C và Trương Ngọc T để sung công quỹ Nhà nước, gồm :

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H: 15.466.667 đồng
- Bà Trần Thị Tuyết H: 2.656.250 đồng.
- Bà Kiều Thị Thu T: 26.400.000 đồng
- Ông Nguyễn Nhật T: 43.161.290 đồng.
- Bà Nguyễn Thị H: 22.000.000 đồng
- Ông Lê Thành H: 15.000.000 đồng
- Bà Huỳnh Thị Thanh T: 8.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 80.975.610 đồng
- Ông Trần Phảiước B: 3.878.048 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 23.333.333 đồng
- Bà Võ Thị Phảiước H: 1.935.484 đồng.
- Bà L: 700.000 đồng
- Bà Trần Thị Thu L: 10.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Khánh V: 210.000.000 đồng
- Bà Cái Thị Tường V: 1.451.613 đồng
- Bà Mai Thị T: 1.935.484 đồng
- Bà H: 14.000.000 đồng
- Ông H V: 37.073.171 đồng
- Ông Đặng Hồng Q: 43.333.333 đồng.
- Ông Lê Tự Hoàng P: 31.000.000 đồng.
- Bà Chu Thị Thanh T: 34.146.341 đồng.
- Ông Nguyễn H T: 51.612.903 đồng.

[6] Án phải hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**I. Tuyên bố:** Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Trương Ngọc T, V Đình S, Nguyễn Trung H** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 12 (mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2019

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trương Ngọc T 09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2019

3. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **V Đình S 09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2019.

4. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Trung H 09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2019

**II. Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp tổng số tiền **5.790.560.264** đồng; Trương Ngọc T tổng số tiền **1.517.026.675** là phải nộp phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

2. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền gốc chưa trả để sung công quỹ Nhà nước, số tiền từng người phải nộp cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H: 15.466.667 đồng
- Bà Trần Thị Tuyết H: 2.656.250 đồng.
- Bà Kiều Thị Thu T: 26.400.000 đồng
- Ông Nguyễn Nhật T: 43.161.290 đồng.
- Bà Nguyễn Thị H: 22.000.000 đồng
- Ông Lê Thành H: 15.000.000 đồng
- Bà Huỳnh Thị Thanh T: 8.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 80.975.610 đồng
- Ông Trần Phước B: 3.878.048 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 23.333.333 đồng
- Bà Võ Thị Phấn H: 1.935.484 đồng.
- Bà L: 700.000 đồng
- Bà Trần Thị Thu L: 10.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Khánh V: 210.000.000 đồng
- Bà Cái Thị Tường V: 1.451.613 đồng
- Bà Mai Thị T: 1.935.484 đồng
- Bà H: 14.000.000 đồng
- Ông H V: 37.073.171 đồng
- Ông Đặng Hồng Q: 43.333.333 đồng.

- Ông Lê Tự Hoàng P: 31.000.000 đồng.
- Bà Chu Thị Thanh T: 34.146.341 đồng.
- Ông Nguyễn H T: 51.612.903 đồng.

**3. Buộc Nguyễn Văn C và Trương Ngọc T phải liên đới trả lại cho :**

- Ông H V: 59.895.089 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 29.947.544 đồng.
- Bà Kiều Thị Thu T: 22.117.807 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 11.058.904 đồng.
- Bà Trần Thị Mỹ D: 110.136.987 đồng. Trong đó T chịu: 27.534.247 đồng, C chịu: 82.602.740 đồng.
- Ông Đặng Hồng Q: 148.073.059 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 74.036.530 đồng.
- Ông Lê Tự Hoàng P: 58.293.153 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 29.146.577 đồng.
- Bà Chu Thị Thanh T: 51.023.055 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu: 25.511.528 đồng.
- Ông Nguyễn H T: 77.695.095 đồng. Trong đó T, C mỗi người chịu 38.847.548 đồng.

Chia phảián Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả lại số tiền **291.151.371** đồng; Trương Ngọc T có nghĩa vụ trả lại số tiền **236.082.878** đồng.

**4. Buộc Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả lại cho :**

- Bà Kiều Thị Thu T: 47.726.029 đồng
- Bà Trần Thị Mỹ D: 76.561.644 đồng
- Ông Nguyễn Nhật T: 49.121.564 đồng
- Bà Nguyễn Thị H: 76.934.242 đồng
- Ông Lê Thành H: 11.931.507 đồng
- Bà Huỳnh Thị Thanh T: 5.873.971 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 37.153.692 đồng
- Ông Trần Phảước B: 150.487.633 đồng
- Bà Lê Thị Tuyết N: 20.734.252 đồng
- Ông Nguyễn Văn T: 67.305.935 đồng.
- Bà Võ Thị Phảước H: 6.258.769 đồng
- Bà L: 61.882.746 đồng
- Bà Trần Thị Thu L: 6.424.656 đồng
- Bà Nguyễn Thị Khánh V: 98.575.341 đồng
- Bà Cái Thị Tường V: 3.021.475 đồng
- Bà Mai Thị T: 39.710.827 đồng
- Bà H: 35.978.082 đồng
- Tổng cộng số tiền là 795.682.365 đồng

**5. Buộc Trương Ngọc T phải có nghĩa vụ trả lại cho :**

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H: 57.805.581 đồng.
- Bà Trần Thị Tuyết H: 22.684.883 đồng.

**III. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn C:** 01 máy tính xách tay hiệu HP màu bạc có số seri 5CG51826SG; 01 máy tích xách tay nhãn hiệu Dell, số model P15G, số ID 00371-868-0000007-85952; 01 két sắt bằng kim loại màu đen,

nhãn hiệu Hòa Phát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphaine 7 màu đen, số imei 353071090346523, gắn thẻ sim mang số tH bao 0905.807.892.

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của Nguyễn Ngọc T: số tiền 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphaine XS màu vàng, số seri DNQXCS40RPFR, số Emei: 357203092216604; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphaine 5 màu xám đen, số seri DX3N48KUUFF9Y, số Emei: 352002069430510;; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, model: K5014, số seri G8N0CX005053311.

3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của V Đình S 01 điện thoại di động hiệu Iphaine 5C màu trắng, số imei 358822054929026; 01 điện thoại di động hiệu Iphaine 5S màu bạc - đen, Imel 013789001531790 của Nguyễn Trung H

4. Tuyên trả lại cho :

+ **Nguyễn Văn C**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS43H1-23648 có số máy JF73E0001854, số khung 7306GY001821; 01 màn hình tích hợp máy tính hiệu Apple, màu bạc, kích thước 50cmx32 cm; 01 máy in hiệu Hp Leser jetpro M15W, màu trắng; 01 máy in hiệu Ecoprint 8220, màu đen; 01 máy in hiệu Xprinter X1350B, màu đen

+ **Nguyễn Trung H** 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung H thu giữ của Nguyễn Trung H; số tiền 6.218.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphaine X màu trắng Imel 354845093568673

+ **V Đình S** số tiền 51.130.000 đồng.

+ **Trương Ngọc T** 01 căn cước công dân số 030093000268 mang tên Trương Ngọc T

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 gậy bằng kim loại màu đen, loại 03 khúc, dài khoảng 25 cm; 01 bao nhựa chứa nhiều thẻ card có nội dung “cho vay trả góp không cần thế chấp, thủ tục nhanh gọn, lãi suất thấp, giải ngân trong ngày và số điện thoại 0905.689.807 của Nguyễn Văn C

+ Tiếp tục lưu trữ đối với 16 hợp đồng cho vay theo hồ sơ vụ án.

+ Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 124.870.000 đồng; 2015 tệ (tiền Trung Quốc) của Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án

+ Tuyên trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên các các giấy tờ tài liệu sau :

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng - TH mại và dịch vụ Đan Anh; 01 giấy phép lái xe số 490026003350, họ tên: Trần Phước B; 01 giấy Chứng minh nhân dân, số 205115194, họ tên: Trần Phước B: Trả lại cho Trần Phước B

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Đầu tư TH mại Quốc tế Tokyo và Giấy xác nhận về Việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần tập đoàn S Quốc tế của Trần Thị Mỹ D: Trả lại cho Trần Thị Mỹ D

- Đối với 01 sổ Hộ khẩu, số 150198777, chủ hộ Nguyễn Nhật T; 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH TH mại - Xây dựng T Tường Long; 01 giấy Chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Cửa hàng - Công ty TNHH TH mại - Xây dựng T Tường Long: Trả lại cho Nguyễn Nhật T



- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh: Nguyễn Thị Khánh V; 01 giấy Chứng nhận kết hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh V: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Khánh V

- Đối với 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe moto BKS: 43E1-309.87, tên chủ xe Chu Thị Thanh T: Trả lại cho bà Chu Thị Thanh T

- Đối với 01 giấy Khai sinh, họ tên: Nguyễn Bảo Q: Trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 201778895 của Dương Trương Thị Luyên; 01 giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH Dịch vụ Lâm Phát; 01 giấy phép lái xe số 790112286323, họ tên: Phạm Ngọc A: Hiện nay chưa điều tra làm rõ nên chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2020)*

**IV. Về án phải:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phải hình sự sơ thẩm.

**V.** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 17/6/2020; Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phải nơi cư trú.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Nguyễn Thị Hương; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- VKSND Quận H Châu
- Công an Quận H Châu
- Bị cáo
- Những người TGTT

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán án - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN**